

Số: / 2017/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO**  
**(30/5/2017)**

## **THÔNG TƯ**

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ ĐÌNH CHỈ TUYỂN SINH, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.
2. Thông tư này áp dụng đối với các đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo), các tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Điều kiện mở ngành đào tạo**

Các cơ sở đào tạo được mở ngành đào tạo trình độ đại học khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

#### **1. Ngành đào tạo:**

a) Ngành đăng ký đào tạo phải phù hợp với nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, miền và cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo. Việc mở ngành đào tạo đã được xác định trong phương hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở đào tạo, được Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hội đồng quản trị quyết nghị thông qua;

b) Tên ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV theo quy định (gọi là Danh mục đào tạo);

Trường hợp ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (gọi là ngành mới), cơ sở đào tạo phải làm rõ:

- Luận cứ khoa học, nhu cầu của xã hội về ngành đào tạo này (trong đó có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo);

- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo tham khảo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng (trừ các ngành chỉ có đào tạo ở Việt Nam hoặc liên quan đến an ninh, quốc phòng).

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu (gọi là giảng viên cơ hữu) bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành đăng ký đào tạo, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo của các ngành đang đào tạo khác, trong đó có ít nhất 01 tiến sĩ cùng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước cơ sở đào tạo và xã hội, cụ thể:

a) Có ít nhất 10 giảng viên cơ hữu cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo có trình độ thạc sĩ trở lên; trong đó có ít nhất 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ, hoặc 02 tiến sĩ và 02 thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo.

b) Đối với những ngành thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài (trừ các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung) phải có ít nhất 06 giảng viên cơ hữu cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo có trình độ thạc sĩ trở lên; trong đó có 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ, hoặc 02 tiến sĩ và 01 thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo.

c) Đối với một số ngành thuộc nhóm ngành Sức khỏe:

- Giảng viên và người hướng dẫn thực hành các môn học, học phần liên quan đến khám, chữa bệnh phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo nhóm ngành sức khỏe theo quy định;

- Số lượng giảng viên cơ hữu đảm nhận các môn học thuộc kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chương trình đào tạo đối với một số ngành cụ thể như sau:

Ngành Y đa khoa: mỗi môn học phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có bằng thạc sĩ trở lên, có văn bằng, luận văn, luận án phù hợp với môn học chịu trách nhiệm giảng dạy; trong đó có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 06 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học lâm sàng, 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học dự phòng (hoặc y tế công cộng).

Ngành Y học cổ truyền: mỗi môn học phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có bằng thạc sĩ trở lên, có văn bằng, luận văn, luận án phù hợp với môn học chịu trách nhiệm giảng dạy; trong đó có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 03 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học dự phòng (hoặc y tế công cộng).

Ngành Răng - Hàm - Mặt: mỗi môn học phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có bằng thạc sĩ trở lên, có văn bằng, luận văn, luận án phù hợp với môn học chịu trách nhiệm giảng dạy; trong đó có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học lâm sàng, 03 tiến sĩ thuộc lĩnh vực Răng - Hàm - Mặt.

Ngành Y học dự phòng: mỗi môn học phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có bằng thạc sĩ trở lên, có văn bằng, luận văn, luận án phù hợp với môn học chịu trách nhiệm giảng dạy; trong đó có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học lâm sàng, 04 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học dự phòng (hoặc y tế công cộng).

Ngành Dược học: mỗi môn học phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có bằng thạc sĩ trở lên, có văn bằng, luận văn, luận án phù hợp với môn học chịu trách nhiệm giảng dạy; trong đó có tối thiểu 02 tiến sĩ ở các lĩnh vực thuộc về các môn học cơ sở ngành Dược, 03 tiến sĩ ở các lĩnh vực thuộc về các môn học chuyên ngành Dược.

d) Đối với ngành đăng ký đào tạo thuộc nhóm ngành Nghệ thuật, Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao phải có ít nhất 10 giảng viên cơ hữu cùng ngành hoặc ngành gần, trong đó phải có 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ cùng ngành.

đ) Giảng viên cơ hữu giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều phải có bằng cấp phù

hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy. Đối với trường ngoài công lập, phải có tối thiểu 40% giảng viên cơ hữu giảng dạy ngành đăng ký đào tạo trong độ tuổi lao động.

Trường hợp triển khai đào tạo tại phân hiệu đối với ngành đào tạo đã được cho phép mở ngành đào tạo ở trụ sở chính thì đội ngũ giảng viên cơ hữu thuộc phân hiệu phải đảm bảo tối thiểu bằng 40% so với quy định tại khoản này; số giảng viên cơ hữu còn lại là giảng viên cơ hữu tại trụ sở chính.

e) Đối với ngành mới, nếu chưa đủ số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cùng ngành theo quy định thì có thể thay thế bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gần. Các giảng viên này phải có kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học ít nhất 05 năm; và đã công bố ít nhất 02 công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo.

g) Giảng viên là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có bằng tiến sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo, ký hợp đồng lao động có thời hạn 03 năm hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo để thực hiện chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên thực hiện luận văn, do cơ sở đào tạo trả lương hàng tháng theo hợp đồng và theo các quy định hiện hành được tính là giảng viên cơ hữu, nhưng không quá 02 người.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập theo yêu cầu của ngành đăng ký đào tạo trình độ đại học; cụ thể:

a) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đăng ký đào tạo và đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo ngành, nhóm ngành đã được quy định (nếu có);

Với các ngành thuộc nhóm ngành Sức khỏe, cơ sở đào tạo phải có đủ điều kiện về cơ sở thực hành đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo danh mục điều kiện cơ sở thực hành của cơ sở đào tạo được quy định tại Phụ lục I và theo các quy định hiện hành.

b) Có thư viện, thư viện điện tử đảm bảo việc hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên.

c) Trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo phải được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của cơ sở đào tạo; công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo.

Nếu cơ sở đào tạo triển khai đào tạo trình độ đại học tại phân hiệu đối với ngành đào tạo đã được cho phép mở ngành đào tạo ở trụ sở chính thì cơ sở vật chất tại phân hiệu phải đảm bảo các điều kiện theo điểm a, điểm b, khoản 3, Điều này.

4. Chương trình đào tạo:

a) Chương trình đào tạo của ngành đăng ký phải bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác;

b) Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của ngành đăng ký đào tạo được xây dựng đảm bảo chuẩn đầu ra, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành và theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 ngày 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

c) Thủ trưởng cơ sở đào tạo tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo theo quy định. Chương trình đào tạo (theo mẫu tại [Phụ lục II](#)) được thủ trưởng cơ sở đào tạo ban hành sau khi đã được hội đồng khoa học và đào tạo thông qua và sẽ thực hiện nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép mở ngành đào tạo.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định cho phép mở ngành đào tạo**

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép mở ngành đào tạo khi cơ sở đào tạo bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 2 của Thông tư này. Việc cho phép mở ngành đào tạo trong những trường hợp đặc biệt để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hoặc trong những lĩnh vực đào tạo đặc thù do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.
2. Giám đốc đại học quốc gia được tự chủ quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học đối với các khoa trực thuộc, phân hiệu và các trường đại học thành viên khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 2 của Thông tư này;
3. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc được giao quyền tự chủ mở ngành đào tạo được tự chủ quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học khi cơ sở đào tạo đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 2 của Thông tư này.
4. Giám đốc đại học vùng được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo uỷ quyền quyết định mở ngành đào tạo khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 2 của Thông tư này đối với các khoa trực thuộc và các trường đại học thành viên.

### **Điều 4. Trình tự, thủ tục đăng ký mở ngành đào tạo**

- Khi có nhu cầu mở ngành đào tạo và tự đánh giá có đủ các điều kiện mở ngành trình độ đại học quy định tại Điều 2 của Thông tư này, cơ sở đào tạo thực hiện các bước sau đây:
- Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hội đồng quản trị quyết nghị về chủ trương mở ngành dự kiến đăng ký đào tạo;
- Thủ trưởng cơ sở đào tạo chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế mở ngành đào tạo theo mẫu tại [Phụ lục III](#). Thủ trưởng cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về tính xác thực của các điều kiện mở ngành đào tạo đã xác nhận;
- Thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này;
- Gửi hồ sơ mở ngành đào tạo theo quy định tại khoản 2, Điều này đến cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

2. Hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm:

- a) Công văn đề nghị mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo (tóm tắt quá trình xây dựng đề án mở ngành đào tạo, khẳng định đảm bảo điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định);
- b) Quyết nghị của Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hội đồng quản trị về việc đăng ký mở ngành đào tạo;
- c) Đề án mở ngành đào tạo được xây dựng theo quy định tại [Phụ lục IV](#), bao gồm các nội dung chính: Sự cần thiết mở ngành đào tạo; năng lực của cơ sở đào tạo (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu, thỉnh giảng ngành đề nghị mở ngành đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế); chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu); điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo;
- d) Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo theo mẫu [Phụ lục V](#) và lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu theo mẫu [Phụ lục VI](#);
- đ) Minh chứng về nhu cầu xã hội đối với ngành dự kiến mở, bao gồm kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực; ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động trong bất kỳ lĩnh vực, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- e) Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, bao gồm: Quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình

đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định); Kết luận của Hội đồng thẩm định; Văn bản giải trình của cơ sở đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng theo kết luận của Hội đồng thẩm định, nếu có.

3. Hồ sơ mở ngành đào tạo được lập thành 02 bộ gửi tới cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép mở ngành đào tạo (trực tiếp hoặc theo đường bưu điện) và phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo trước khi gửi hồ sơ ít nhất 20 ngày.

#### **Điều 5. Thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo**

1. Sau khi thực hiện việc kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế mở ngành đào tạo, cơ sở đào tạo thành lập Hội đồng thẩm định. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phải nêu rõ chức danh, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên tham gia Hội đồng thẩm định.

2. Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định và quy trình thẩm định chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định là số lẻ; Chủ tịch Hội đồng thẩm định là người ngoài cơ sở đào tạo.

3. Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo khi có đầy đủ các thành viên của Hội đồng thẩm định. Đối với những ngành đào tạo có yêu cầu về máy móc, thiết bị thí nghiệm, thực hành, Hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

4. Biên bản thẩm định phải ghi đầy đủ diễn biến nội dung cuộc họp, kết quả biểu quyết, kết luận, kiến nghị của Hội đồng thẩm định theo các nội dung về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên cơ hữu và các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Biên bản thẩm định có chữ ký, ghi rõ họ tên của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thư ký Hội đồng thẩm định và đóng dấu xác nhận của cơ sở đào tạo.

#### **Điều 6. Xem xét và ra quyết định mở ngành đào tạo**

1. Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền quyết định mở ngành đào tạo tổ chức xem xét hồ sơ:

a) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo đầy đủ và đảm bảo các điều kiện theo quy định, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định mở ngành đào tạo ra quyết định cho phép mở ngành đào tạo;

b) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo chưa đầy đủ, chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quyết định mở ngành đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ sở đào tạo kết quả thẩm định và những nội dung chưa đảm bảo quy định.

2. Việc xem xét hồ sơ mở ngành đào tạo được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở đào tạo.

3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo thực tế tại cơ sở đào tạo.

#### **Điều 7. Đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo**

1. Cơ sở đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Điều 2 của Thông tư này;

b) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngoài địa điểm được phép tổ chức hoạt động đào tạo;

c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải đình chỉ tuyển sinh;

d) Không thực hiện đúng quy định tại khoản 1, Điều 11 của Thông tư này;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ tuyển sinh những cơ sở đào tạo vi phạm quy định tại khoản 1, Điều này. Thời hạn đình chỉ tuyển sinh tối thiểu là 12 tháng, tối đa là 24 tháng. Quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo phải xác định rõ lý do đình chỉ tuyển sinh, thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của người học và giảng viên.

3. Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và đảm bảo các điều kiện tại Điều 2 của Thông tư này thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép cơ sở đào tạo được tuyển sinh trở lại.

#### **Điều 8. Thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học**

1. Cơ sở đào tạo bị Bộ Giáo dục và Đào tạo thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có hành vi gian lận để được mở ngành đào tạo trình độ đại học;
- b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo;
- c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh;
- d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi quyết định mở ngành;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi quyết định cho phép đào tạo phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của sinh viên và giảng viên; công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, Hội đồng thẩm định và đơn vị có người được mời tham gia Hội đồng thẩm định**

1. Thủ trưởng cơ sở đào tạo có trách nhiệm:

- a) Đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học;
- b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi Hội đồng thẩm định hoặc các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;
- c) Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo trình độ đại học của cơ sở đào tạo;
- d) Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định;
- đ) Bố trí kinh phí và chi trả theo quy định hiện hành cho việc thực hiện kiểm tra, xác nhận điều kiện thực tế; thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo;
- e) Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm nội bộ theo quy định của pháp luật và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.
- g) Đối với các cơ sở đào tạo được tự chủ mở ngành đào tạo, gửi quyết định mở ngành và hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Thông tư này về Bộ Giáo dục và Đào tạo để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các kết quả thẩm định; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Đơn vị có giảng viên hoặc cán bộ khoa học được mời tham gia Hội đồng thẩm định phải tạo điều kiện cho giảng viên hoặc cán bộ khoa học đó tham gia Hội đồng thẩm định.

## **Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Tổ chức xem xét hồ sơ và các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các cơ sở đào tạo theo quy định.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc mở ngành đào tạo trình độ đại học theo quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng đào tạo.
3. Nếu vi phạm quy định về cho phép mở ngành đào tạo, các cán bộ, công chức có liên quan phải chịu kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định, tùy theo mức độ vi phạm.

## **Điều 11. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với những ngành đào tạo đang triển khai thực hiện, trong thời hạn 02 năm, kể từ khi Thông tư này có hiệu lực, cơ sở đào tạo phải rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Sau 5 năm liên tiếp không tuyển sinh ngành đào tạo đã được cấp phép, nếu muốn tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại, cơ sở đào tạo phải đăng ký mở ngành đào tạo lại theo các quy định của Thông tư này.
3. Các ngành mới, sau 02 khoá tốt nghiệp, cơ sở đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo; ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tiếp tục đào tạo và bổ sung tên ngành mới vào Danh mục đào tạo.

## **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.
2. Các quy định tại Thông tư này thay thế các quy định về mở ngành đào tạo trình độ đại học tại Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng.
3. Các cơ sở đào tạo đã đăng ký mở ngành đào tạo trước khi ban hành Thông tư này thì tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các đại học, học viện, trường đại học; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

**BỘ TRƯỞNG**

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBVHGDTNTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Như Điều 13 (để thực hiện);
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDĐH.

**Phùng Xuân Nhạ**

**FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN**



Phu luc